

Số: 236/KH-UBND

Hải Dương, ngày 03 tháng 7 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch trải nghiệm tại phường Hải Dương giai đoạn 2026–2030**

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/ĐU ngày 09/4/2026 về phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch trải nghiệm tại phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Hải Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại phường Hải Dương giai đoạn 2026–2030, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án phát triển nông nghiệp sạch gắn với, du lịch trải nghiệm tại phường Hải Dương giai đoạn 2026-2030.

Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế khu vực ven sông Thái Bình; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm.

Từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp từ nhỏ lẻ sang sản xuất tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp kết hợp cảnh quan sinh thái, tạo điểm nhấn phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hình ảnh đô thị sinh thái khu vực cửa ngõ phía Tây thành phố Hải Phòng.

Thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn.

##### **2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện Đề án phải bảo đảm đúng định hướng quy hoạch, đúng quy định pháp luật về đất đai, xây dựng, đô thị, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên trong quá trình tổ chức thực hiện.

Quá trình triển khai phải phù hợp điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tiết kiệm, tránh đầu tư dàn trải.

Huy động tối đa các nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái.

Bảo đảm giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, không làm ảnh hưởng đến an toàn đề điều, hành lang thoát lũ và môi trường sinh thái ven sông Thái Bình.

## **II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu tổng quát của Đề án**

Khai thác hiệu quả lợi thế vị trí địa lý, quỹ đất nông nghiệp ven sông Thái Bình để phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ kết hợp du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế nông nghiệp và dịch vụ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo hướng bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể của Đề án**

#### **2.1. Về sản xuất nông nghiệp**

Trên cơ sở tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện trạng 79,62ha, chuyển đổi khoảng 20-25ha diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng rau an toàn, hoa, cây cảnh, cây dược liệu và cây có giá trị kinh tế cao; dự kiến xác định quy hoạch các loại đất như sau:

Quy hoạch lại khu vực trồng lúa, thu hẹp diện tích trồng lúa (01 vụ) còn khoảng 10ha (hiện trạng là 33,42 ha lúa 01 vụ).

Xây dựng tối thiểu 15ha vùng sản xuất rau an toàn đạt tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương.

Hình thành khoảng 30ha vùng trồng hoa, cây cảnh.

Duy trì, phát triển khoảng 24,62 ha nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái, an toàn thực phẩm.

Xây dựng từ 02-03 mô hình sản xuất nông nghiệp có tính chất truyền thống phục vụ tham quan, trải nghiệm.

#### **2.2. Về phát triển du lịch**

Hình thành tối thiểu 05 điểm tham quan, trải nghiệm nông nghiệp-sinh thái-cộng đồng: Khu tham quan thực tế nông nghiệp, hoa cây cảnh – chụp ảnh check in; Khu trải nghiệm đánh bắt thủy sản; Khu trải nghiệm trồng lúa; Khu Camping - Đốt lửa trại; Khu trải nghiệm tâm linh (khu đình, chùa Nhị Châu),...

Xây dựng các tuyến du lịch kết nối khu vực sản xuất nông nghiệp với Đình, Chùa Nhị Châu, đầm sen và khu vực ven sông Thái Bình, Nhà thờ giáo xứ Hải Dương, Nhà thờ giáo xứ Kim Lai, Đình - Chùa Ngọc Uyên; Đình Bơi (phường Thành Đông).

Dự kiến thu hút khoảng 30.000 - 50.000 lượt khách/năm vào năm 2030.

Phát triển các mô hình homestay, bungalow, camping/glamping phù hợp điều kiện thực tế.

Khai thác các giá trị văn hóa, lịch sử, lễ hội truyền thống để phục vụ phát triển du lịch.

#### **2.3. Về hạ tầng**

Tổ chức lập Quy hoạch, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông nội đồng, điện, nước, hệ thống tưới tiêu, biển chỉ dẫn du lịch, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất và du lịch.

Xây dựng khu đón tiếp, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sạch, sản phẩm OCOP địa phương.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Công tác tuyên truyền, vận động**

a) Nội dung thực hiện:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, thành lập Ban chỉ đạo của phường và phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho các thành viên, các ban, ngành, đoàn thể, tổ dân phố để thực hiện đề án. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, đánh giá, đôn đốc và khen thưởng.

- Tuyên truyền về nội dung Đề án:

- + Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm.

- + Tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và ý nghĩa của Đề án phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm trên địa bàn phường Hải Dương giai đoạn 2026–2030.

- + Tuyên truyền về mục tiêu, định hướng quy hoạch và phạm vi thực hiện Đề án; quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch không gian phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; các khu vực dự kiến chuyển đổi cơ cấu sản xuất, vùng sản xuất tập trung, vùng phát triển du lịch và các công trình hạ tầng phục vụ Đề án nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- + Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tích tụ, tập trung ruộng đất; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; phát triển các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái gắn với hoạt động du lịch trải nghiệm. Kêu gọi các hộ dân tham gia phát triển các mô hình du lịch trải nghiệm, homestay, giới thiệu sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương. Vận động nông dân áp dụng quy trình sản xuất sạch, giảm sử dụng hóa chất, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học trong sản xuất nông nghiệp.

- + Tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; quảng bá tiềm năng, lợi thế, hình ảnh địa phương, các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP, các điểm du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; góp phần thu hút các tổ chức, doanh nghiệp và du khách đến tham quan, đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Hình thức tuyên truyền:

- + Tổ chức hội nghị quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn.

+ Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh phường, các tổ dân phố; đăng tải tin, bài, phóng sự trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của phường.

+ Tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội và các hoạt động cộng đồng.

+ Tuyên truyền trực quan thông qua pa nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tại các khu dân cư, khu vực sản xuất nông nghiệp và các địa điểm công cộng.

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái, du lịch trải nghiệm hiệu quả trong và ngoài địa phương.

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền; sản xuất video, phóng sự, tài liệu giới thiệu tiềm năng, lợi thế và các mô hình phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái trên địa bàn phường.

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng HĐND&UBND phường, các tổ dân phố liên quan, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030; tập trung cao trong năm 2026 - 2027.

## **2. Rà soát hiện trạng đất đai và tổ chức quy hoạch không gian phát triển**

a) Nội dung thực hiện:

- Tham gia vào công tác lập Quy hoạch chung của thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 (*dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2026*), đề xuất cập nhật nội dung Đề án vào trong Quy hoạch chung của thành phố. Trong thời gian Quy hoạch chung thành phố chưa được duyệt, được duyệt nhưng chưa thực hiện đầu tư theo Quy hoạch, thực hiện báo cáo, đề nghị xem xét, cho ý kiến chỉ đạo cho phép triển khai thực hiện Đề án theo hướng hạn chế đầu tư theo quy mô lớn, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng Nông nghiệp sạch gắn với du lịch trải nghiệm.

- Rà soát hiện trạng sử dụng đất khu vực ngoài đê sông Thái Bình tổng diện tích khoảng 79,62ha đất nông nghiệp; xác định ranh giới, phạm vi và định hướng sử dụng đất đối với các khu vực phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm bảo đảm phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Xây dựng phương án quy hoạch tổ chức không gian sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái; đề xuất cập nhật chức năng “nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch trải nghiệm” vào các quy hoạch có liên quan; xác định khoảng 79,62ha khu vực khai thác tập trung phục vụ phát triển nông nghiệp sạch kết hợp du lịch trải nghiệm. Trên cơ sở đó, từng bước tổ chức phân khu chức năng phù hợp gồm khoảng 15ha vùng sản xuất rau an toàn VietGAP; khoảng 30ha vùng hoa, cây cảnh, đầm sen phục vụ tham quan, trải nghiệm; khoảng

24,62ha vùng nuôi trồng thủy sản sinh thái và khu vực sản xuất lúa kết hợp trải nghiệm nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng quỹ đất, nâng cao giá trị sản xuất và phát triển kinh tế sinh thái bền vững.

- Xây dựng phương án chống ngập khi bão lũ: Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống tiêu thoát nước, thủy lợi, đê điều và các khu vực có nguy cơ ngập úng trong phạm vi thực hiện Đề án; xây dựng phương án phòng, chống ngập úng, ứng phó với thiên tai, bão lũ nhằm bảo đảm an toàn cho người dân, cơ sở hạ tầng, hoạt động sản xuất nông nghiệp và các điểm du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm.

Sản phẩm: Báo cáo rà soát hiện trạng đất đai; Đồ án quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500 (*lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, chi phí lập quy hoạch; tổ chức, xin ý kiến thẩm định và phê duyệt lập quy hoạch, ...*).

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường (thuê đơn vị tư vấn khảo sát, lập Đồ án quy hoạch; giao Văn phòng HĐND và UBND phường làm chủ đầu tư lập Đồ án quy hoạch).

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; các tổ dân phố liên quan, Hợp tác xã DVNN Nhị Châu.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

### **3. Triển khai thí điểm các mô hình**

a) Nội dung thực hiện:

Năm 2026 triển khai thực hiện các mô hình để triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả và nhân rộng trong giai đoạn 2027 -2030, cụ thể:

+ *Mô hình sản xuất Rau an toàn*: Xây dựng vùng trồng RAT theo tiêu chuẩn VietGap với tổng diện tích 6-10ha. Tổ chức kết nối vùng sản xuất rau an toàn đủ tiêu chuẩn với doanh nghiệp thu mua, hình thành các chuỗi liên kết bền vững để duy trì và phát triển vùng sản xuất RAT (bắp cải, xu hào, rau muống, bí ngất ngon, cải ngồng...).

+ *Mô hình khu trải nghiệm di tích, tôn giáo - Tham quan trải nghiệm*: Xây dựng khu vực trồng hoa, cây cảnh, đầm sen theo hướng tạo cảnh quan sinh thái đặc trưng xung quanh Đình, Chùa Nhị Châu với diện tích dự kiến 5 -7ha.

+ *Mô hình nuôi trồng thủy sản kết hợp với dịch vụ* theo hướng sinh thái, an toàn thực phẩm trên cơ sở tận dụng những vị trí mặt nước hiện có với tổng diện tích dự kiến 8-10ha (hạn chế thay đổi hiện trạng sử dụng đất và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng) như: Tôm càng xanh, cá trắm cỏ, chép, rô phi...

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Hội Nông dân phường, các tổ dân phố, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, Ban quản lý Đình, Chùa Nhị Châu; các tổ chức, doanh nghiệp, hộ sản xuất.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026-2027.

#### **4. Quy vùng tập trung, khuyến khích tích tụ ruộng đất; thu hút doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch cộng đồng**

##### **a) Nội dung thực hiện:**

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất; hướng dẫn thủ tục thuê đất, góp quyền sử dụng đất, liên doanh liên kết theo quy định. Vận động Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tham gia phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng mô hình “Nhà sạch - Vườn đẹp - Ngõ văn minh”.

- Tạo cơ chế thông thoáng, hỗ trợ tạo điều kiện kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư các dự án sản xuất hàng hoá nông nghiệp tập trung. Tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển theo hướng mở rộng quy mô trang trại. Khuyến khích phát triển liên kết hộ nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khoa học, Hiệp hội ngành hàng trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện các chính sách thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, để có điều kiện đầu tư sản xuất theo quy hoạch gắn với thị trường.

##### **- Hình thức thực hiện:**

+ Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với Nhân dân tại các tổ dân phố về chủ trương, mục tiêu, lợi ích của việc tích tụ ruộng đất và phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch cộng đồng.

+ Tổ chức các cuộc họp dân, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội để tuyên truyền, vận động và lấy ý kiến Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Phân công cán bộ, đoàn thể, tổ trưởng tổ dân phố, Hợp tác xã DVNN Nhị Châu trực tiếp gặp gỡ, tuyên truyền, vận động các hộ dân trong khu vực thực hiện Đề án.

##### **b) Tổ chức thực hiện:**

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Đơn vị phối hợp: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; các tổ dân phố, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường (Trong đó Hội Nông dân phường trực tiếp tổ chức vận động đối với các hộ sản xuất nông nghiệp); hộ dân, doanh nghiệp trực tiếp sản xuất.

##### **c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, giai đoạn 2026-2027.**

#### **5. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ Đề án**

##### **5.1. Hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật**

##### **a) Nội dung thực hiện:**

- Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường giao thông trục chính, nội đồng theo hướng đồng bộ, bảo đảm phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa và phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; từng bước xây dựng các tuyến đường kết nối giữa khu sản xuất nông nghiệp với các

điểm tham quan, trải nghiệm và khu vực ven sông Thái Bình. Lắp đặt hệ thống biển chỉ dẫn, biển nhận diện điểm du lịch.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; xây dựng đồng bộ hệ thống trục chính cấp nước, hệ thống thoát nước và thu gom, xử lý nước thải tại khu vực triển khai Đề án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường. Xây dựng điểm tập kết rác thải; bố trí thùng chứa rác tại các điểm du lịch và khu sản xuất.

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường (Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công làm Chủ đầu tư thực hiện Dự án).

Đơn vị phối hợp: Các tổ dân phố, doanh nghiệp, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2027–2029.

## **5.2. Hạ tầng phục vụ du lịch**

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng khu đón tiếp khách du lịch gắn với không gian giới thiệu bản sắc văn hóa, nông nghiệp và cảnh quan sinh thái địa phương; đầu tư khu trưng bày, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc sản địa phương nhằm phục vụ nhu cầu tham quan, mua sắm của du khách. Xây dựng nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ phục vụ du lịch. Thiết kế logo, slogan, bản đồ du lịch và các ấn phẩm quảng bá. Đầu tư hạ tầng số phục vụ du lịch như wifi công cộng, mã QR giới thiệu điểm đến, bản đồ số và các ứng dụng du lịch thông minh. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn tại các khu du lịch.

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phưong, các tổ dân phố, Hợp tác xã Dịch vụ NN Nhì Châu, các tổ chức, doanh nghiệp.

- Tổ chức kết nối các tuyến du lịch giữa khu vực sản xuất nông nghiệp sạch với các điểm du lịch văn hóa, tâm linh và sinh thái trên địa bàn; từng bước hình thành các tuyến tham quan, trải nghiệm nông nghiệp, du lịch cộng đồng và du lịch sinh thái đặc trưng của địa phương.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phưong, các tổ dân phố, Hợp tác xã Dịch vụ NN Nhì Châu, các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

## **6. Phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, sinh thái gắn với ứng dụng công nghệ**

a) Nội dung thực hiện:

- Tập trung phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp sạch, sinh thái theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao giá trị kinh tế. Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp; phát triển vùng rau an toàn, hoa, cây cảnh, đầm sen và nuôi trồng thủy sản sinh thái gắn với bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan và phục vụ hoạt động tham quan, trải nghiệm. Trong đó:

+ Quy hoạch lại khu vực trồng lúa, thu hẹp diện tích trồng lúa (01 vụ) còn khoảng 10ha (hiện trạng là 33,42 ha lúa 01 vụ).

+ Tổ chức triển khai khoảng 15ha vùng sản xuất rau an toàn tập trung theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương; khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng giống chất lượng cao, hệ thống tưới tiết kiệm và các biện pháp sản xuất thân thiện với môi trường. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, liên kết sản xuất và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị kinh tế, bảo đảm an toàn thực phẩm và phục vụ nhu cầu tham quan, trải nghiệm.

+ Phát triển khoảng 30ha vùng trồng hoa, cây cảnh, đầm sen theo hướng tạo cảnh quan sinh thái đặc trưng; ưu tiên các loại hoa, cây cảnh có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện địa phương. Kết hợp xây dựng các điểm tham quan, chụp ảnh, trải nghiệm theo mùa, góp phần phát triển du lịch sinh thái, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và tăng thu nhập cho người dân.

+ Duy trì và phát triển khoảng 24,62ha diện tích nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái, an toàn thực phẩm; khuyến khích áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong quản lý môi trường nước, phòng chống dịch bệnh và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Kết hợp phát triển các hoạt động trải nghiệm như tham quan, câu cá, đánh bắt thủy sản nhằm đa dạng hóa sản phẩm du lịch sinh thái và nâng cao giá trị kinh tế khu vực.

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp.

c) Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2030.

## **7. Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng**

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm nông nghiệp đặc trưng gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp sạch và cảnh quan sinh thái địa phương; tổ chức các tour, tuyến trải nghiệm như trồng rau, thu hoạch nông sản, bắt cá, tham quan đầm sen, trải nghiệm đời sống nông thôn và thưởng thức ẩm thực địa phương. Từng bước hình thành tối thiểu 05 điểm tham quan, trải nghiệm nông nghiệp - sinh thái - cộng đồng; xây dựng các tuyến du lịch kết nối khu vực sản xuất nông nghiệp với Đình, Chùa Nhị Châu, đầm sen và khu vực ven sông Thái Bình nhằm tạo chuỗi liên kết du lịch đồng bộ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và nâng cao khả năng thu hút du khách.

- Tổ chức tối thiểu 01- 02 sự kiện quảng bá du lịch và nông sản mỗi năm.

- Phát triển dịch vụ lưu trú sinh thái, homestay, bungalow; khuyến khích phát triển dịch vụ ẩm thực đồng quê, bán sản phẩm đặc sản địa phương.

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lễ hội truyền thống, nghề thủ công và các sản phẩm đặc trưng của địa phương phục vụ phát triển du lịch.

- Công tác xúc tiến, quảng bá liên kết hợp tác:

Tyền truyền, quảng bá đối với những sản phẩm nông nghiệp thương hiệu, sản phẩm có chất lượng và giá trị kinh tế cao khu vực, gắn với các hoạt động văn hóa, du lịch sinh thái. Tranh thủ đưa hàng nông sản của phường trưng bày tại các siêu thị, hội chợ để mở rộng giao lưu hàng hoá.

Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho các tập thể và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất và mở rộng thị trường.

Liên kết giữa đơn vị du lịch và những người làm nông nghiệp để tạo dựng sản phẩm đặc trưng thu hút du khách. Trong đó, tập trung đẩy mạnh sự liên kết giữa các doanh nghiệp lữ hành, các khách sạn, nhà hàng, khu du lịch và các hãng vận chuyển... để xây dựng nhiều chương trình du lịch, tour (*01 ngày, cuối tuần, giáo dục trải nghiệm cho học sinh hoặc tour sinh thái cộng đồng*), tuyển với giá cạnh tranh, thu hút nhiều đối tượng du khách; tăng tính liên kết vùng để phối hợp ra mắt các tour du lịch nội địa đa dạng, hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu du lịch của nhiều phân khúc du khách.

Tăng cường các hoạt động truyền thông số; khuyến khích du khách tham gia quảng bá điểm đến thông qua việc chia sẻ hình ảnh, video, trải nghiệm thực tế trên các nền tảng mạng xã hội.

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Các doanh nghiệp lữ hành, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Nhị Châu, các tổ dân phố; doanh nghiệp và hộ kinh doanh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

## **8. Giải pháp về các chính sách hỗ trợ**

a) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, thành viên hợp tác xã, hộ sản xuất và người lao động tham gia thực hiện Đề án về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

- Tăng cường liên kết với các cơ sở đào tạo, cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp và các địa phương có mô hình hiệu quả để tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm; xây dựng các mô hình điểm về sản xuất nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái nhằm nâng cao trình độ quản lý, tổ chức sản xuất và kinh doanh cho người dân.

- Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ, quảng bá sản phẩm.

- Hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư trang thiết bị, tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin vào cung ứng dịch vụ và sản xuất kinh doanh.

b) Tổ chức thực hiện:

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội

Đơn vị phối hợp: Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phưong; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

##### **1. Kinh phí nhà nước đầu tư: Dự kiến 9 tỷ đồng**

- Kinh phí tổ chức thực hiện Đề án: 500 triệu đồng.
- Kinh phí lập Đề án quy hoạch định hướng không gian: 500 triệu đồng.
- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp gắn với phục vụ du lịch: 8 tỷ đồng.

*(Kinh phí lập Đề án quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng căn cứ theo Đề án quy hoạch được phê duyệt và được xác định khi triển khai các dự án; kinh phí tổ chức triển khai thực hiện Đề án do các đơn vị được giao chủ trì thực hiện lập dự toán tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể)*

##### **2. Kinh phí do doanh nghiệp, tổ chức và hộ nông dân thực hiện**

Ngoài nguồn vốn ngân sách nhà nước, việc phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái tập trung huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế, hộ nông dân và các nhà đầu tư nhằm phát triển sản xuất, dịch vụ du lịch và nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp. Nguồn vốn chủ yếu được huy động từ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp và du lịch sinh thái; hợp tác xã đầu tư sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hộ nông dân, trang trại đầu tư cải tạo vườn, phát triển mô hình du lịch trải nghiệm, cụ thể:

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm; xây dựng đồng bộ hệ thống trục chính cấp nước, hệ thống thoát nước và thu gom, xử lý nước thải tại khu vực triển khai Đề án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Xây dựng khu đón tiếp khách du lịch gắn với không gian giới thiệu bản sắc văn hóa, nông nghiệp và cảnh quan sinh thái địa phương; đầu tư khu trưng bày, giới thiệu và kinh doanh sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp sạch, đặc sản địa phương nhằm phục vụ nhu cầu tham quan, mua sắm của du khách. Xây dựng nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ phục vụ du lịch.

- Các hạng mục công trình phụ trợ phù hợp với quy định, định hướng chung của Đề án, đồng thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết theo từng nội dung, giai đoạn của Đề án trên cơ sở đề xuất của doanh nghiệp, tổ chức và nội nông dân.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các tổ dân phố trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, tham mưu UBND phường chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Định kỳ 6 tháng và hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, tình hình khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị về UBND phường (qua Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Căn cứ kết quả thực hiện hằng năm, UBND phường tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu và kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường để xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm tại phường Hải Dương giai đoạn 2026-2030. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND thành phố (để b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (để b/c);
- Các ngành, đoàn thể có liên quan;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố;
- Lưu: VT, XDNNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thanh Vân**

**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

| Stt | Nội dung                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                           | Cơ quan phối hợp                                                                                                                                                                      | Thời gian thực hiện                                                   | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Tham gia vào công tác lập quy hoạch chung của thành phố Hải Phòng đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 ( <i>dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong năm 2026</i> ) | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường |                                                                                                                                                                                       | Năm 2026                                                              |         |
| 2   | Công tác tuyên truyền, vận động                                                                                                                                             | Phòng Văn hóa - Xã hội                    | Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường, Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng HĐND&UBND phường, các tổ dân phố liên quan, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường | Thường xuyên giai đoạn 2027-2030; tập trung cao trong năm 2027 - 2028 |         |
| 3   | Rà soát hiện trạng đất đai và tổ chức quy hoạch không gian phát triển                                                                                                       | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Văn phòng HĐND và UBND phường; các tổ dân phố liên quan, Hợp tác xã DVNN Nhị Châu.                                                           | Năm 2027                                                              |         |
| 4   | Quy vùng tập trung, khuyến khích tích tụ ruộng đất; thu hút doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch cộng đồng                            | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp; các tổ dân phố, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường (Trong đó Hội Nông dân phường trực tiếp tổ chức vận động đối với các hộ sản xuất nông nghiệp).     | Năm 2026-2028                                                         |         |
|     | Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ Đề án                                                                                                                               |                                           |                                                                                                                                                                                       |                                                                       |         |
|     | - Hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật                                                                                                                                      | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Các tổ dân phố, doanh nghiệp, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp                                                                                                                          | Giai đoạn 2027-2029                                                   |         |
|     | - Hạ tầng phục vụ du lịch                                                                                                                                                   |                                           |                                                                                                                                                                                       |                                                                       |         |

|    |                                                 |                                           |                                                                                                                                                                    |                     |  |
|----|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|--|
|    | + Xây dựng khu đón tiếp khách du lịch           | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường, các tổ dân phố, Hợp tác xã Dịch vụ NN Nhì Châu, các tổ chức, doanh nghiệp                         | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 5  | Tổ chức kết nối các tuyến du lịch               | Phòng Văn hóa – Xã hội                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường, các tổ dân phố, Hợp tác xã Dịch vụ NN Nhì Châu, các tổ chức, doanh nghiệp.     | Giai đoạn 2027–2030 |  |
| 6  | Phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, sinh thái | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp                                         | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 7  | Ứng dụng khoa học công nghệ                     | Phòng Văn hóa - Xã hội                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Nhì Châu, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 8  | Phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng | Phòng Văn hóa - Xã hội                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Các doanh nghiệp lữ hành, Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Nhì Châu, các tổ dân phố; doanh nghiệp và hộ kinh doanh        | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 9  | Tăng cường bảo vệ môi trường                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Các tổ dân phố, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường, doanh nghiệp và hộ kinh doanh                                         | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 10 | Công tác đào tạo nguồn nhân lực                 | Phòng Văn hóa - Xã hội                    | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh           | Giai đoạn 2027-2030 |  |
| 11 | Các chính sách hỗ trợ                           | Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường | Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường; Các tổ dân phố, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể phường.                                               | Giai đoạn 2027-2030 |  |

